

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2025/TT-TANDTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH CHI TIẾT VIỆC XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ CÓ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN LÀ BỊ HẠI, NGƯỜI LÀM CHỨNG

Căn cứ [Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15](#) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số [81/2025/QH15](#), Luật số [142/2025/QH15](#) và Luật số [150/2025/QH15](#);

Căn cứ [Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15](#) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số [85/2025/QH15](#);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao;

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng theo quy định tại Điều 159 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Điều 2. Thẩm quyền xét xử vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị hại

1. Tòa Gia đình và người chưa thành niên có thẩm quyền xét xử vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị hại khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Người chưa thành niên là bị hại bị tổn thương nghiêm trọng về tâm lý, luôn ở trạng thái hoảng loạn, sợ hãi, suy nhược về tinh thần và thể chất, rối loạn tâm thần và hành vi do tác động của hành vi phạm tội gây ra hoặc đe dọa gây ra;

b) Người chưa thành niên là bị hại cần hỗ trợ về điều kiện sống, học tập do không có môi trường gia đình lành mạnh, có hoàn cảnh không bình thường (ví dụ: mồ côi, hay bị bạo hành, có cha mẹ nghiện rượu, ma túy, phạm tội) dẫn đến bị thiếu thốn về vật chất, tinh thần, bỏ học hoặc không được đi học như những người chưa thành niên khác.

2. Tòa Gia đình và người chưa thành niên đã thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều này tiếp tục giải quyết vụ án nếu trong quá trình giải quyết bị hại đã đủ 18 tuổi trở lên.

3. Tòa Hình sự có thẩm quyền xét xử vụ án hình sự khi người chưa thành niên là bị hại không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, trừ trường hợp vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị cáo.

Điều 3. Thẩm quyền xét xử vụ án hình sự có người chưa thành niên là người làm chứng

1. Vụ án hình sự chỉ có người chưa thành niên là người làm chứng thì thuộc thẩm quyền của Tòa Hình sự.

2. Vụ án hình sự vừa có người chưa thành niên là người làm chứng, vừa có người chưa thành niên là bị hại thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này hoặc người chưa thành niên là bị cáo thì thuộc thẩm quyền của Tòa Gia đình và người chưa thành niên.

Điều 4. Phân công Thẩm phán, Hội thẩm

1. Đối với Tòa án chưa tổ chức Tòa Gia đình và người chưa thành niên, Tòa Hình sự thì việc xét xử vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng do Thẩm phán quy định tại khoản 2 Điều này giải quyết.

2. Vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng thì Chánh án Tòa án phân công Thẩm phán, Hội thẩm thuộc trường hợp quy định tại Điều 29 của Luật Tư pháp người chưa thành niên để giải quyết vụ án.

Điều 5. Việc tham gia tố tụng của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị hại

1. Người chưa thành niên là bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền nhờ những người sau đây bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người chưa thành niên:

a) Luật sư;

b) Trợ giúp viên pháp lý;

c) Bào chữa viên nhân dân;

d) Người khác đã thành niên.

2. Tòa án phải thông báo cho người chưa thành niên là bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ về quyền nhờ những người quy định tại khoản 1 Điều này bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người chưa thành niên. Trường hợp họ không lựa chọn được người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nhưng có văn bản đề nghị thì Tòa án yêu cầu Đoàn luật sư phân công tổ chức hành nghề luật sư cử luật sư hoặc trung tâm trợ giúp pháp lý cử Trợ giúp viên pháp lý, luật sư hoặc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận cử bào chữa viên nhân dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người chưa thành niên là bị hại.

3. Tòa án phải thông báo trước, trong thời gian hợp lý cho người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên là bị hại về thời gian, địa điểm tiến hành hoạt động tố tụng mà họ có quyền tham gia theo quy định của [Luật Tố tụng hình sự](#) và [Bộ luật Tố tụng hình sự](#).

Việc thông báo phải bằng văn bản, trong trường hợp cần thiết có thể thông báo trực tiếp, qua điện thoại hoặc phương tiện điện tử khác nhưng ngay sau đó phải gửi thông báo bằng văn bản.

Điều 6. Người chưa thành niên làm quen, tiếp xúc với quy trình và thủ tục xét xử

1. Trường hợp triệu tập người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng đến phiên tòa, căn cứ vào tình hình thực tế, trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán tạo điều kiện cho người chưa thành niên và người đại diện hợp pháp của họ đến Tòa án để làm quen, tiếp xúc với quy trình và thủ tục xét xử.

2. Khi người chưa thành niên đến Tòa án, Thẩm phán, công chức Tòa án hướng dẫn, tạo điều kiện để họ làm quen với phòng xử án, vị trí ngồi, trình tự, thủ tục xét xử. Thẩm phán, công chức Tòa án ứng xử thân thiện, nhẹ nhàng, dùng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu giúp người chưa thành niên giảm bớt lo lắng, căng thẳng khi tham gia tố tụng.

Điều 7. Xét xử vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị hại

1. Thẩm phán chủ tọa phiên tòa có thể xét xử trực tuyến vụ án có người chưa thành niên là bị hại. Việc tổ chức phiên tòa trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức phiên tòa trực tuyến.

2. Vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị hại được tổ chức xét xử tại Phòng xử án hình sự, trừ trường hợp vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị cáo.

3. Vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị hại bị xâm hại tình dục, bị bạo hành hoặc bị mua bán thì Tòa án phải xét xử kín; đối với những vụ án khác có yêu cầu của người chưa thành niên là bị hại, người đại diện hợp pháp của họ hoặc để giữ bí mật đời tư, bảo vệ người chưa thành niên thì Tòa án cũng có thể xét xử kín nhưng phải tuyên án công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp người chưa thành niên tham gia phiên tòa tại Tòa án hoặc phiên tòa trực tuyến tại cùng điểm cầu với bị cáo thì Tòa án bố trí họ ngồi ở phòng cách ly hoặc khu vực ngăn cách với bị cáo và bảo đảm họ theo dõi đầy đủ diễn biến phiên tòa để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên là bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người làm công tác xã hội, chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học (nếu có) có mặt ở phòng cách ly hoặc khu vực ngăn cách để hỗ trợ người chưa thành niên là bị hại.

5. Khi xét hỏi người chưa thành niên là bị hại, phải có thái độ thân thiện, nhẹ nhàng, sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, phù hợp với lứa tuổi, giới tính, khả năng nhận thức và mức độ trưởng thành của người chưa thành niên. Thẩm phán phải tạm dừng ngay việc xét hỏi người chưa thành niên

khi họ mệt mỏi, căng thẳng và cần điều chỉnh phiên tòa phù hợp với mức độ tập trung của người chưa thành niên, có thời gian nghỉ khi cần thiết.

Điều 8. Xét xử vụ án hình sự có người chưa thành niên là người làm chứng

1. Trường hợp triệu tập người chưa thành niên là người làm chứng đến phiên tòa, Tòa án bố trí cho họ ngồi ở phòng cách ly hoặc khu vực ngăn cách với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 159 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên. Không yêu cầu người chưa thành niên là người làm chứng phải theo dõi đầy đủ diễn biến phiên tòa.
2. Thẩm phán chủ tọa phiên tòa có thể xét xử trực tuyến vụ án có người chưa thành niên là người làm chứng. Việc xét xử trực tuyến được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này.
3. Người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên là người làm chứng, trợ giúp viên pháp lý, chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học (nếu có) có mặt ở phòng cách ly hoặc khu vực ngăn cách để hỗ trợ người chưa thành niên là người làm chứng.
4. Việc xét hỏi người chưa thành niên là người làm chứng được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 159 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên và khoản 5 Điều 7 của Thông tư này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Thông tư số [02/2018/TT-TANDTC](#) ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa Gia đình và người chưa thành niên hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.
3. Vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng đã thụ lý trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa giải quyết xong thì áp dụng quy định tại Thông tư này để giải quyết.
4. Vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng đã được xét xử trước ngày Thông tư này có hiệu lực theo đúng quy định, hướng dẫn trước đây và bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì không căn cứ vào Thông tư này để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

CHÁNH ÁN

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để giám sát);
- Ủy ban Pháp luật và Tố tụng của Quốc hội;

- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (02 bản);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Bộ Y tế;
- Ban Thường vụ Đảng ủy TANDTC;
- Thành viên HĐTP TANDTC;
- Các TAND và các đơn vị thuộc TANDTC (để thực hiện);
- Cổng Thông tin điện tử TANDTC (để đăng tải);
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH TANDTC (P1).

Nguyễn Văn Quảng